TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST- HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Trường T, sinh năm 1965

Bị đơn: Chị Vũ Kim T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 10 xã T, huyện H, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58,81,82,83,59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Trường T và chị Vũ Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ly hôn, chị Vũ Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Trường G, sinh ngày 30/12/2011 kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu G thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng từng tháng, mỗi tháng số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

2.2.Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phan Trường T và chị Vũ Kim T về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung trước khi

Tòa án tiến hành hòa giải (theo văn bản thỏa thuận được lập ngày 08/12/2021) như sau:

*Anh Phan Trường T được quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen, BKS 30E- 113.26, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 181083 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 17/12/2015 và được nhận số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) do chị T thanh toán chênh lệch tài sản (chị T đã thanh toán cho anh T ngày 13/12/2021)

- Anh T có nghĩa vụ trả nợ cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp Hạ Hòa Phú Thọ II số tiền 50.000.000đ. (Năm mươi triệu đồng) (anh T đã thanh toán ngày 8/12/2021).

*Chị Vũ Kim T được quyền sử dụng và sở hữu khối tài sản gồm:

- 01 thửa đất diện tích 621 m^2 tại thửa số 24A, tờ bản đồ số 01 – Khu 1 xã Y, huyện H, tỉnh Phú thọ (Nay là khu 10 xã T, huyện H) (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 00272 do UBND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/8/2015 cho hộ ông Phan Trường T và bà Vũ Kim T)

- 01 ngôi nhà xây cấp 4, hai tầng, diện tích xây dựng 200m^2 và các công trình khác trên thửa đất số 24A, tờ bản đồ số 01 tại khu 10 xã T, huyện H, tỉnh Phú thọ.

* Chị Thu có trách nhiệm trả nợ cho:

- Anh Nguyễn Hải C – Khu 10 xã T, huyện H số tiền 50.000.000đ. (Năm mươi triệu đồng)
- Chị Phan Thị H – địa chỉ: Khu 12 xã T, huyện H số tiền 60.000.000đ. (Sáu mươi triệu đồng)
- Chị Lương Thanh T – Địa chỉ: khu 13 xã T, huyện H số tiền 120.000.000đ. (Một trăm hai mươi triệu đồng).

* Chị T thanh toán chệnh lệch tài sản cho anh T số tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) (Đã thanh toán xong ngày 13/12/2021)

* Anh T được quyền lưu cư trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt.

2.3. Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh T, chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3 - Về án phí : Anh T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004755 ngày 08/11/2021 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa (Xác nhận anh T đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã T;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc